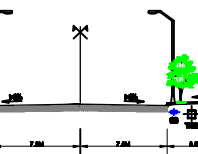
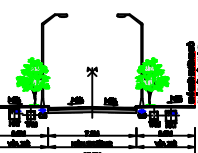
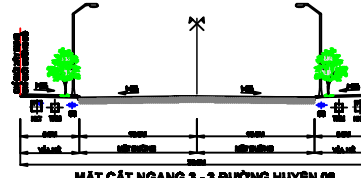
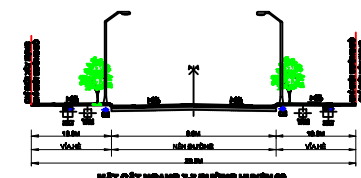
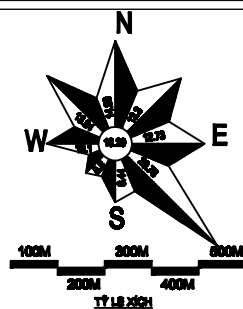
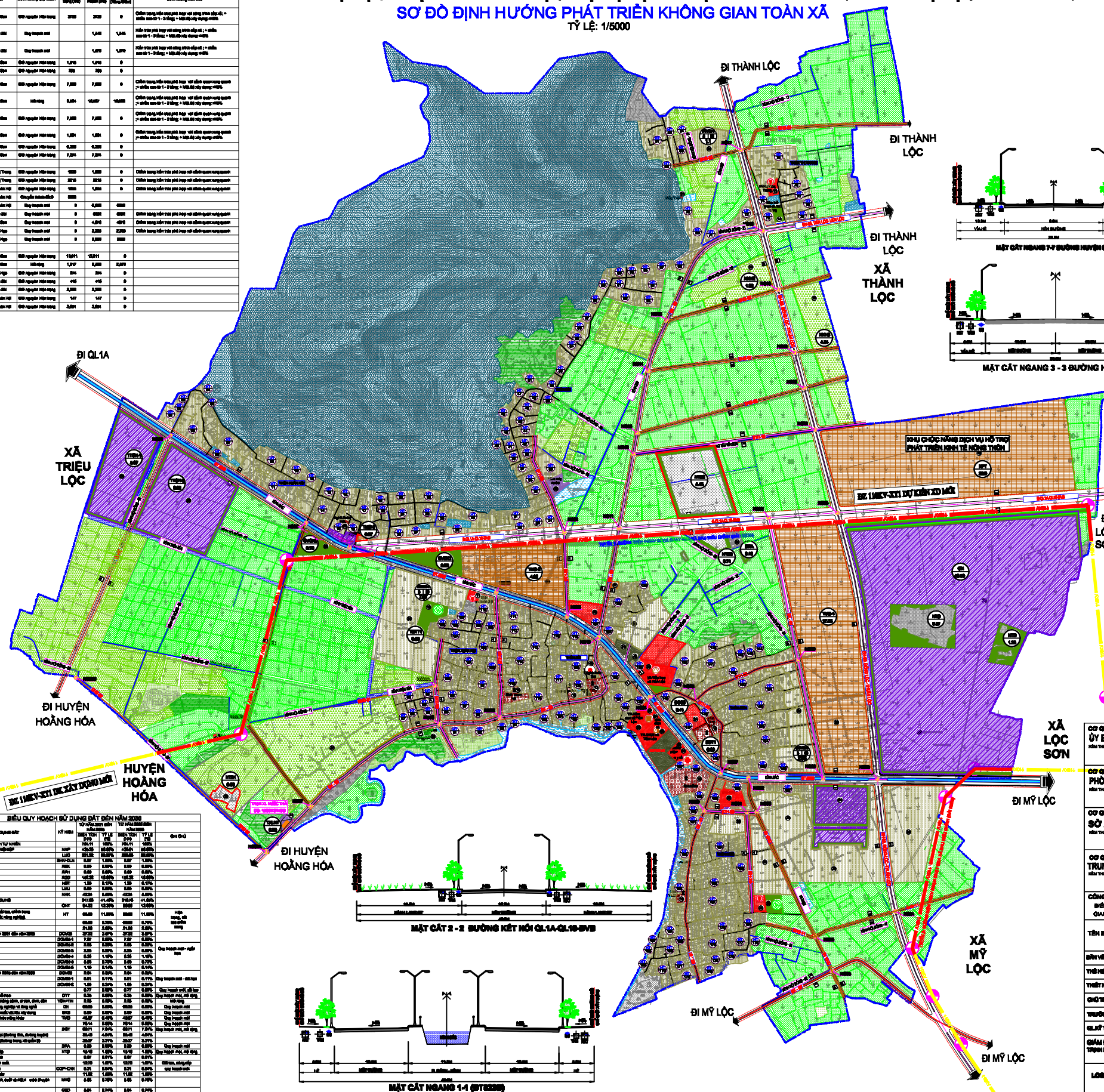


- ① 2000 年 12 月 26 日
- ② 2000 年 12 月 26 日
- ③ 2000 年 12 月 26 日
- ④ 2000 年 12 月 26 日
- ⑤
- ⑥ 2000 年 12 月 26 日
- ⑦ 2000 年 12 月 26 日
- ⑧ 2000 年 12 月 26 日
- ⑨ 2000 年 12 月 26 日
- ⑩ 2000 年 12 月 26 日
- ⑪ 2000 年 12 月 26 日
- ⑫ 2000 年 12 月 26 日
- ⑬ 2000 年 12 月 26 日
- ⑭ 2000 年 12 月 26 日
- ⑮ 2000 年 12 月 26 日
- ⑯ 2000 年 12 月 26 日
- ⑰ 2000 年 12 月 26 日
- ⑱ 2000 年 12 月 26 日
- ⑲ 2000 年 12 月 26 日
- ⑳ 2000 年 12 月 26 日
- ㉓ 2000 年 12 月 26 日

[illegible]

TỶ LỆ: 1/5000

[illegible][illegible]

BIEU QUY HOACH BI DUNG DAT BEN NAM 2020									
STT		MÔ TẢ NỘI DUNG CÔNG VIỆC		KẾ HOẠCH		THỜI GIAN		TỔNG CỘNG	
1		Tổng số ngày làm việc		200		200		200	
2		Tổng số ngày nghỉ		10		10		10	
3		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
4		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
5		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
6		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
7		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
8		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
9		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
10		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
11		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
12		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
13		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
14		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
15		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
16		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
17		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
18		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
19		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
20		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
21		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
22		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
23		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
24		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
25		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
26		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
27		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
28		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
29		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
30		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
31		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
32		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
33		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
34		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
35		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
36		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
37		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
38		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
39		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
40		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
41		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
42		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
43		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
44		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
45		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
46		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
47		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
48		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
49		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
50		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
51		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
52		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
53		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
54		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
55		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
56		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10		10	
57		Tổng số ngày làm việc thực tế		190		190		190	
58		Tổng số ngày nghỉ thực tế		10		10			

CƠ QUAN CHẤP THUẬN: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRIỆU LỘC, TỈNH THANH HÓA			
MÃ THƯỞNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		MÃ SỐ QUẢN LÝ THIÊN	
CƠ QUAN TRÌNH CHẤP THUẬN: PHÒNG KINH TẾ XÃ TRIỆU LỘC, TỈNH THANH HÓA			
MÃ THƯỞNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		MÃ SỐ QUẢN LÝ THIÊN	
CƠ QUAN THỎA THUẬN: SỞ XÂY DỰNG THANH HÓA			
MÃ THƯỞNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		MÃ SỐ QUẢN LÝ THIÊN	
CƠ QUAN TÀI CHÍNH LẬP QUY HOẠCH: TRUNG TÂM CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG XÃ TRIỆU LỘC			
MÃ THƯỞNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		MÃ SỐ QUẢN LÝ THIÊN	
CÔNG TRÌNH - BÀ MẸM: BỘ TƯ LỆNH QUÂN ĐỘI QUẢN LÝ CÔNG XÃ TRIỆU LỘC, HUỖN HỒI QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN VÀ NỘI DUNG CHO XÃ TRIỆU LỘC, TỈNH THANH HÓA			
TÊN BẢN VẼ:		SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN TOÀN XÃ	
BẢN VẼ SỐ:	CHIẾT GIẢ:	TỔ LẬP NHÓM:	HỌ TÊN:
THỜI GIAN:			
THỰC HIỆN:			
CHỈ THỊ:			
TRƯỜNG PHÒNG:			
GIÁO TRƯỞNG:			
QUẢN LÝ:			
THÀNH VIÊN:			